

Bản án số: 433/2017/HSPT

Ngày: 22/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Ông Nguyễn Văn Hà

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang– Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận– Kiểm sát viên

Ngày 22/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 369/2017/HSPT ngày 06/7/2017 đối với bị cáo **Trương Văn Xuân L** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 91/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện CC , Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Trương Văn Xuân L; giới tính: nam; sinh năm: 1979; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 407 Phạm Thế H , Phường 3, Quận A , Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 761 Tl 7 , ấp GN , xã ANT , huyện CC , thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông: Trương Văn B và bà Phạm Thị X ; hoàn cảnh gia đình: có vợ (chưa đăng kí kết hôn) và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tháng 7/2003 bị đưa đi cơ sở cai nghiện tại Trường 1 Thanh niên xung phong huyện TĐ, tỉnh ĐN , đến tháng 2/2007 về sinh sống cùng gia đình ở Quận A , Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Hiện đang chấp hành bản án số 130/2017/HSST ngày 12/4/2017.

Bị cáo bị tạm giam ngày 13/12/2016 (có mặt)

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CC và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và trả nợ nên Trương Văn Xuân L và Nguyễn Thanh T đã cùng nhau bàn bạc thực hiện việc trộm cắp tài sản của gia đình bà Trần Mộng T. Vào lúc 01h ngày 30/6/2016 L và T đã có hành vi lén lút mở cửa nhà bà Trần Mộng T ở ấp MCT, xã Phước Hiệp, huyện CC chiếm đoạt 8.260.000 đồng và 676.000 đồng (tương đương 1000 đô la Đài Loan); 02 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S3, 01 điện thoại di động Nokia C2, 01 điện thoại di động Sony màu đen có trị giá là 2.900.000 đồng (Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CC ngày 06/10/2016); 02 máy tính văng bị cáo L đem bán được 2.200.000 đồng. Tổng tài sản các bị cáo chiếm đoạt giá trị là 14.036.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 91/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Trương Văn Xuân L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Trương Văn Xuân L** 01 năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tiếp theo kể từ ngày bị cáo L chấp hành xong bản án số 130/2017/HSST ngày 12/4/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên mức bồi thường cho người bị hại, về án phí và thời hạn kháng cáo.

Ngày 06/6/2017, **Trương Văn Xuân L** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Trương Văn Xuân L** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng án sơ thẩm xử bị cáo nặng.

Trong vụ án này còn có bị cáo **Nguyễn Thanh T** không kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo **L** phù hợp lời khai bị cáo **T** kết hợp với lời khai người bị hại cùng với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào lúc 01h ngày 30/6/2016 **L** và **T** đã có hành vi lén lút mở cửa nhà bà **Trần Mộng T** ở ấp **MCT**, xã Phước Hiệp, huyện **CC** chiếm đoạt 8.260.000 đồng và 676.000 đồng (tương đương 1000 đô la Đài Loan); 02 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S3, 01 điện thoại di động Nokia C2, 01 điện thoại di động Sony màu đen có trị giá là 2.900.000 đồng (Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện **CC** ngày 06/10/2016); 02 máy tính vắng bị cáo **L** đem bán được 2.200.000 đồng. Tổng tài sản các bị cáo chiếm đoạt giá trị là 14.036.000 đồng. Xét thấy án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo **Nguyễn Thanh T** và **Trương Văn Xuân L** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có cơ sở đúng người, đúng tội.

Trong vụ án này bị cáo **T** là người đề xuất, bị cáo **L** là đồng phạm giúp sức tích cực cả hai đều trực tiếp thực hiện tội phạm và **L** đã trực tiếp đem tiêu thụ số tài sản chiếm đoạt. Bản thân bị cáo **L** trước đó ngày 27/4/2016 đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và ngày 12/4/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù. Căn cứ vai trò, nhân thân, hành vi tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo **T** 01 năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo **L** 01 năm 06 (sáu) tháng tù là thỏa đáng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo **L** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng bản án sơ thẩm xử nặng. Tuy nhiên xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo không trình bày thêm tình tiết gì mới. Mặt khác, án sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo **L**. Áp dụng Điều 51 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án cho bị cáo theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm a, khoản 2 khoản 3 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Trương Văn Xuân L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn Xuân L** 01 năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 06 tháng tù của bản án số 130/2017/HSST ngày 12/4/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2016.

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện CC ; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA huyện CC ; (1)
- TAND huyện CC ; (2)
- Công an huyện CC ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên